

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-4-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

**– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.
2. Bà Phạm Thị Hải Yến.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày :**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 10 tháng 01 năm 1997. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu sau đó chửi bới, đe dọa đánh mẹ con chị, đập phá đồ đạc trong gia đình và ghen tuông vô cớ. Chị đã cố gắng chịu đựng vì thương các con, không muốn các con phải sống trong cảnh có bố mà không có mẹ. Bản thân chị và hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo anh L rất nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh L hoàn toàn bế tắc, không còn hi vọng hàn gắn, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005. Con chung Nguyễn Phương N đã trưởng thành, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị xin nuôi con Nguyễn Thu H, không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công nhân tại Công ty Đình Lục, thu nhập từ 6 triệu đồng đến 6,5 triệu đồng/ 1 tháng.

Về tài sản: Tại đơn khởi kiện chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L có tài sản chung là thửa đất số 217, tờ bản đồ số 02 diện tích 414m<sup>2</sup> tại thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Trên đất có 01 nhà ở, 01 công trình phụ. Nhà, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị theo quy định của pháp luật, chị có nguyện vọng sở hữu nhà đất làm nơi sinh sống cho mẹ con chị, chị sẽ thanh toán phần tài sản anh L được hưởng bằng tiền mặt. Chị và anh Nguyễn Văn L không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 12 tháng 01 năm 2022, chị Phạm Thị M có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản.

**\* Tại bản tự khai đề ngày 14 tháng 10 năm 2021, đơn trình bày, biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:** Anh và chị Phạm Thị M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 10 tháng 01 năm 1997. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh tại thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được khoảng một năm, đến năm 1998

mua nhà ở riêng đến nay. Trong quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng, thỉnh thoảng anh có vui vẻ với anh em bạn bè uống rượu, chị Mây không đồng ý nên anh chị có cãi chửi nhau, nhưng chưa đến mức độ mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị M có hai con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì về vấn đề con chung.

Về tài sản: Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì.

**\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 01 năm 2022, ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1943; Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (Bố đẻ của anh Nguyễn Văn L) trình bày:**

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị M đúng như anh L và chị M đã trình bày. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh L thường xuyên uống rượu, say xỉn về chửi mắng vợ con, ngoài ra anh L còn ghen tuông vô cớ với chị M, anh chị thường xuyên đánh chửi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi. Tại địa phương có chính quyền và cơ sở thôn cũng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị vẫn không được giải quyết, thời gian mâu thuẫn giữa anh chị khoảng mười năm, nhưng mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 10 năm 2021. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh L, bản thân là bố, ông không mong muốn con cái ly hôn, nay ông đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Trường hợp chị M cương quyết xin ly hôn thì tùy quyết định của chị M.

Về con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có hai con chung như anh chị đã trình bày. Cháu N đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thu H, hiện nay đang học tại lớp 11A4, trường trung học phổ thông Phạm Quang Thắm. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị M và anh L ly hôn vấn đề con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị M và anh L đều làm công nhân.

Về tài sản: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có tài sản chung là 01 ngôi nhà 01 tầng xây dựng trên thửa đất tại thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ngoài ra anh chị có tài sản chung gì ông không nắm được. Anh chị có vay nợ ai ông cũng không biết. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh L và

chị M ly hôn, vấn đề tài sản giữa anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Anh chị không liên quan gì về tài sản với gia đình ông.

**\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 02 năm 2022, cháu Nguyễn Phương N, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (Là con chung của chị M và anh L) trình bày:**

Bố mẹ cháu kết hôn vào năm 1997, cuộc sống hôn nhân của bố mẹ cháu trước đây cháu không biết vì cháu còn nhỏ, nhưng đến khi cháu lớn, hiểu biết thì thấy cuộc sống hôn nhân của bố mẹ cháu luôn căng thẳng. Nguyên nhân do bố cháu thường xuyên rượu chè, đập phá đồ đạc trong gia đình, đe dọa đánh mẹ con cháu và ghen tuông với mẹ cháu vô cớ. Mẹ cháu đã vì anh em cháu mà nhẫn nhịn rất nhiều, cho bố cháu rất nhiều cơ hội, sửa chữa nhưng chỉ được một thời gian bố cháu lại chứng nào tật ấy. Cháu được biết mẹ cháu đã làm đơn ly hôn bố cháu, là con của bố mẹ, cháu không mong muốn bố mẹ cháu ly hôn. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của bố mẹ cháu không có hạnh phúc, ngày ngày mẹ cháu phải sống trong bất an và lo sợ, vì vậy cháu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giải quyết cho mẹ cháu được ly hôn bố cháu.

Bố mẹ cháu sinh được 02 người con: Cháu là Nguyễn Phương N và em Nguyễn Thu H, sinh ngày 24/5/2005. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu đề nghị Tòa án giao em H cho mẹ cháu trực tiếp nuôi dưỡng vì từ nhỏ anh em cháu đã do mẹ cháu chăm sóc, còn bố cháu thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến con cái. Cháu đã trưởng thành, cũng sẽ hỗ trợ mẹ cháu một phần trong việc chăm sóc em H.

Về tài sản giữa bố mẹ cháu do bố mẹ cháu quyết định, cháu không có ý kiến gì.

**\* Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 01 năm 2022, đại diện UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:**

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, Vũ Thư, Thái Bình vào ngày 10 tháng 01 năm 1997. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn 2, xã V, Vũ Thư, Thái Bình. Anh chị chung sống đến khoảng năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ về đánh chửi chị M. Cuộc sống hôn nhân giữa anh chị thường xuyên căng thẳng. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình và cơ sở thôn đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không được giải quyết, anh L vẫn chứng nào tật ấy. Nay chị M xin ly hôn anh L, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ. Trường hợp

hòa giải không thành đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 24/5/2005. Cháu N đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thu H, hiện nay đang học tại lớp 11A4, trường trung học phổ thông Phạm Quang Thắm. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh L chị M ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con H vì cháu là con gái cần sự chăm sóc của mẹ, đối với anh L thường xuyên uống rượu không đảm bảo cho việc chăm sóc con chung.

Chị M và anh L có tài sản chung là 01 ngôi nhà 01 tầng xây dựng trên thửa đất số 217, tờ bản đồ số 02, diện tích 414m<sup>2</sup>. Trong đó đất ở là 360m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 54m<sup>2</sup> tại thôn 2, xã V, Vũ Thư, Thái Bình. Ngoài ra anh chị có tài sản chung gì địa phương không biết. Anh chị không vay nợ tổ chức nào tại địa phương. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị M và anh L ly hôn, vấn đề tài sản giữa anh L và chị M đề nghị Tòa án căn cứ vào yêu cầu của anh chị để giải quyết theo quy định.

**\* *Tại biên bản lấy lời khai, cháu Nguyễn Thu H có nguyện vọng:*** Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị M có 02 con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005. Ly hôn, con chung Nguyễn Phương N đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết, giao cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thu H, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị M khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về con chung với anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn L cư trú tại thôn 2, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do anh Luyến thường xuyên uống rượu, đánh đập mẹ con chị M và ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được cơ sở thôn và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã căng thẳng, kéo dài, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L và có hai con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005. Con chung Nguyễn Phương N đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. Đối với con Nguyễn Thu H, xét thấy chị M có công việc, có thu nhập, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con H, cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu H là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2005. Con chung Nguyễn Phương N đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết, giao cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thu H. Chị Phạm Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn L có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001026 ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Học thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị M, anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 03 ngày 10 tháng 01 năm 1997);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**